

Bản án số: 82/2023/HSST
Ngày: 08 - 6 -2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ

2/ Bà Trương Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 và 08 tháng 06 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST- HS ngày 26/05/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Ngô Phước Ng, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66, đường ĐX 067, Khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phước S và bà Huỳnh Thị Bồng; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 66/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 22/11/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay, có mặt.

2/ Họ và tên: Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp An Đức, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Phệt và bà Huỳnh Thị Hà; tiền án: Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 21/02/2020), chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 44/QĐ-TA ngày 24/6/2016 (chấp hành xong ngày 25/8/2017), bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/2/2023 cho đến nay, có mặt.

3/ Họ và tên: Huỳnh Thanh D, sinh năm 1996 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay, có mặt.

4/ Họ và tên: Đỗ Thanh S, sinh năm 2002 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị Bé H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022 cho đến nay, có mặt.

5/ Họ và tên: Trần Ngọc P, sinh năm 2002 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Trần Thị Thu Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2022, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phan Văn Ng, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

3/ Bà Phan Ngọc Y, sinh năm: 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

4/ Bà Lê Anh Đ, sinh năm: 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, Phường 9, thành phố V, tỉnh V, vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/6/2022, tại Khu phố 3, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phan Văn Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ, không gắn biển số chạy trên đường và có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu Ng dừng xe để tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi trước, bên phải của chiếc quần Jean mà Ng đang mặc có 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; đồng thời Ng khai nhận tinh thể màu trắng đó là ma túy đá (Methamphetamine) do Ng mới mua trước đó vào lúc khoảng 20 giờ 30 phút cùng

ngày 13/6/2022 của đối tượng tên “Ng” (tên đầy đủ là Ngô Phước Ng) tại khu vực gần nhà của Ng ở đường ĐX067, Khu phố 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh B để nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 274/KL-KTHS (MT) ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa trong 01 bì thư được niêm phong thu giữ của Phan Văn Ng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0666 gam.

Tiếp đó, vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đoạn qua Khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Đỗ Thanh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số 61B1-683.82 chở Trần Ngọc P ngồi phía sau, trong lòng bàn tay phải của P cầm 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra S và P khai nhận:

Vào khoảng trưa ngày 14/6/2022, Đỗ Thanh S có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên lạc rủ Trần Ngọc P cùng đi mua ma túy về sử dụng. S điều khiển xe mô tô biển số 61B1-683.82 chở P đi mua ma túy của Ng địa chỉ số 66 đường ĐX67, khu 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh B. Sau khi mua xong trên đường đi về thì cả hai bị phát hiện và bị bắt giữ.

Kết luận giám định số 276/KL-KTHS (MT) ngày 17/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa trong 01 bì thư được niêm phong thu giữ của Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2119 gam.

Vào lúc 18 giờ ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng thu giữ 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1) và 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 277/KL-KTHS (MT) ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng trong đoạn ống hút nhựa, khối lượng 0,0723 gam (hiệu M1) và mẫu chất màu trắng trong đoạn ống hút nhựa, khối lượng 0,1628 gam (ký hiệu M2) đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Ngô Phước Ng khai nhận:

Ngô Phước Ng mua bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng tháng 01/2022 đến khi bị bắt ngày 14/6/2022, cách thức hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Ng là khi nào có người cần mua ma túy sẽ liên lạc với Ng qua số số điện thoại 0901.601.161, 0367.219.159 hoặc qua Zalo tên “Chú bộ đội” để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua và Ng hẹn người mua đến nhà của Ng tại địa chỉ số 66 đường ĐX067, khu 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh B để bán ma túy. Nguồn ma túy có để bán là mua của Huỳnh Văn Nh với cách thức Ng dùng số điện thoại 0901.601.161, 0367.219.159 liên lạc với Nh qua số 0985.737.173 thỏa thuận số lượng ma túy cần mua sau đó Nh hoặc Huỳnh Thanh D đem ma túy đến chỗ ở

của Ng để bán. Sau khi mua được ma túy, Ng đã phân chia thành các liều lượng nhỏ và bỏ vào các đoạn ống hút cất giấu tại nhà để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một. Ng đã mua ma túy của Nh 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2022, Ng mua ma túy đá với giá 800.000 đồng do Nh trực tiếp bán cho Ng.

- Lần thứ hai: Ngày 02/6/2022, Ng mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của Nh và do Huỳnh Thanh D đem đến giao cho Ng.

- Lần thứ ba: Ngày 13/6/2022, Ng mua ma túy đá với giá 2.500.000 đồng của Nh và do D đem đến giao cho Ng. Lần mua ma túy này Ng còn nợ Nh 300.000 đồng.

Đối với các đối tượng đã mua ma túy đá của Ngô Phước Ng, quá trình điều tra đã xác định được như sau:

1. Đối tượng Phan Văn Ng đã mua ma túy của Ng được 03 lần:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2022, Ng mua ma túy đá của Ng với giá là 200.000 đồng;

- Lần thứ hai: Khoảng tháng 3/2022, Ng mua ma túy đá của Ng với giá là 200.000 đồng;

- Lần thứ ba: Ngày 13/6/2022, Ng mua ma túy đá của Ng với giá là 300.000 đồng.

2. Đỗ Thanh S mua ma túy của Ng được 02 lần, trong đó vào ngày bị bắt S đi mua cùng với Trần Ngọc P:

- Lần thứ nhất: Ngày 13/6/2022, S mua ma túy đá của Ng với giá là 300.000 đồng;

- Lần thứ hai: Ngày 14/6/2022, S đi cùng P đến mua ma túy đá của Ng với giá là 200.000 đồng.

Ngoài ra, Ngô Phước Ng còn khai nhận đã bán ma túy cho Nhều con nghiện khác trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một nhưng Ng không biết rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ của các con nghiện.

Riêng đối với loại ma túy (heroin) thu giữ của Ng là do Ng mua của đối tượng có tên thường gọi là Tý Heo (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực quán C thuộc phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ng mua ma túy của Tý Heo với cách thức dùng điện thoại số 0901.601.161, 0367.219.159 liên lạc với Tý Heo qua số 0352.521.858 để thỏa thuận số lượng ma túy và địa điểm giao ma túy tại khu vực gần quán C thuộc phường Hòa Lợi. Ng mua ma túy của Tý Heo được 02 lần gồm: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 06/2022, Ng mua ma túy loại Heroine với giá là 200.000 đồng; lần thứ hai, là ngày 09/6/2022, Ng mua ma túy loại Heroine với giá là 300.000 đồng. Ng mua ma túy về cất giấu tại nhà nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị bắt và thu giữ 01 số vật chứng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm:

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không biển số, số khung: MH3UG0750LK060651, số máy: G3E6E0572286 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei 392987118098942, có gắn sim số 0924.777.763.

+ 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, gắn sim số 0566.132.110 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số 61B1-683.82, số khung: RLCS5C6J0GY182815, số máy: 5C6J182814.

+ 01 (một) camera màu trắng đen có in dòng chữ CareCam;

- 01 (một) ví da, màu đen; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số A1921301, biển số đăng ký 52Z2-3742; số tiền 914.000 (chín trăm mười bốn nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO A55 màu xanh, số Imei: 866787057581436, gắn 01 sim có in dãy số 8984048000332121077; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO F9 màu xanh trắng, số Imei: 860163043245633, gắn 01 sim có in dãy số 8401210851404208 và 01 sim có dán tem in chữ Phương Vũ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng NOKIA model 1280 màu xanh đen có nắp lưng bị vỡ và mất phần trên, số seri: 352404054349533; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nắp nhựa màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu đen bên trong đựng 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 02 x 2,5 cm bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1 - được niêm phong theo quy định); 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh bên trong có: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 5,5 cm có một đầu nhọn, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 8cm có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, 02 (hai) ống nhựa màu trắng dài 15 cm.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2 - được niêm phong theo quy định).

Bản Cáo trạng số 59/CT- VKSTDM ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Ngô Phước Ng, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Huỳnh Văn Nh và Huỳnh Thanh D, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

a) Về trách Nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Ngô Phước Ng:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Phước Ng mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Phước Ng mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội danh trên.

- Đối với bị cáo Huỳnh Thanh D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn Nh: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Đỗ Thanh S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Trần Ngọc P: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc P mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

b) Xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

- Tuyên trả cho chị Đào: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Vison, biển kiểm soát 61B1-139.79, số khung RLHJF3319DY363445, số máy JF33E0440071;

- Tuyên trả cho anh T: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Exciter, màu đỏ, không biển kiểm soát, có số khung RLCE55P10CY172352, số máy 55P1172359;

- Tuyên trả cho Đỗ Thanh S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0566132110;

- Tuyên trả cho Ngô Phước Nghĩa 01 (một) camera màu trắng đen, in dòng chữ CareCam (không có thẻ nhớ); Tiền Việt Nam: 414.000 đồng (bốn trăm mười bốn nghìn đồng);

- Tuyên trả cho Huỳnh Thanh D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, gắn sim số thuê bao 0848115279 (bị vỡ camera sau).

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi số 274/PC09 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của cán bộ bên nhận Hồ Nhật P, chữ ký của người chứng kiến Phan Văn Ng, chữ ký

của cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D. Bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,0320 gam;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi số 276/PC09 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của cán bộ bên nhận Hồ Tấn L, chữ ký của người chứng kiến Trần Ngọc P, Đỗ Thanh S, chữ ký của cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D. Bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,1155 gam;

- 02 (hai) phong bì thư niêm phong ghi số 277/PC09 (M1), 277/PC09 (M2), được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của cán bộ bên nhận Hồ Nhật P, chữ ký của người chứng kiến Ngô Phước Ng, chữ ký của cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D. Bên trong chứa ma túy, loại Hêroin, trọng lượng sau giám định là M1 = 0,0278 gam, M2 = 0,1160 gam;

- 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số A1921301, biển số đăng ký 52Z2-3742;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) bịch nylon màu đen, chứa 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 2x2,5 cm, bên trong đều không chứa gì;

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, dài khoảng 5,5 cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, dài khoảng 8 cm; 02 (hai) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 15 cm.

* Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 52Z2-3742, số máy HA05E0086002, số khung RLHHA0604WY065026;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo F9, màu xanh trắng, số IMEI 860163043245633, gắn sim số in dãy số 8401210851404208 và gắn một sim dán tem in chữ Phương Vũ;

- Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn) đồng;

- Tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0944777561;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia model 1280, màu xanh đen, có nắp lưng bị vỡ và mất phần trên.

Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo không tranh luận và không tự bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, hứa cải sửa bản thân và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

+ Đối với bị cáo Huỳnh Văn Nh và Huỳnh Thanh D: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2022 đến ngày 13/6/2022, trên địa bàn phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh Văn Nh đã 03 lần thực hiện hành vi bán ma túy loại Methamphetamine cho bị can Ngô Phước Ng, trong đó:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 01/2022, bị cáo Nh đã trực tiếp giao ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Ng để nhận số tiền 800.000 đồng.

Lần 2 và lần 3: Vào các ngày 02/6/2022 và ngày 13/6/2022, bị cáo Nh giao cho đồng phạm là bị cáo Huỳnh Thanh D. Sau đó, D giao ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Ng để nhận số 1.000.000 đồng và 2.500.000 đồng rồi giao tiền lại cho bị cáo Nh.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn Nh và Huỳnh Thanh D đã đủ yếu tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Ngô Phước Ng, sau những lần mua được ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Huỳnh Văn Nh thì bị cáo Ng đã phân chia thành các liều lượng nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện. Ng đã bán cho Phan Văn Ng 03 lần loại Methamphetamine, gồm:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 01/2022, bán 200.000 đồng;

Lần 2: Vào khoảng tháng 3/2022, bán 200.000 đồng

Lần 3: Vào ngày 13/6/2022, bán Methaphetamin 0,0666g với giá 300.000 đồng.

- Ngoài ra bị cáo Ngô Phước Ng đã bán ma túy 1 lần loại Methamphetamine cho bị cáo Đỗ Thanh S vào ngày 13/6/2022 với giá là 300.000 đồng và ngày 14/6/2022, bán ma túy loại Methamphetamine 0,2119 gam cho bị cáo S và bị cáo P với giá là 200.000 đồng.

Khám xét nơi ở của bị cáo Ng, lực lượng Công an đã thu giữ 0,1628 gam heroin của bị cáo Ng nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Ngô Phước Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đoạn qua Khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P có hành vi tàng trữ 0,2119 gam Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo biết được tác hại của ma túy sẽ dễ tiến gần đến tội phạm và hiểm họa bệnh tật, các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện nhưng vì tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy Nhên, khi quyết định hình phạt cần xem xét:

+ Về tính chất đồng phạm:

Đối với bị cáo Nh và D trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có bàn bạc thống nhất với nhau từ trước nên vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo là người thực hành, bị cáo D là người giúp sức. Do vậy, vai trò của bị cáo Nh cao hơn bị cáo D nên mức hình phạt của bị cáo Nh phải nghiêm khắc hơn bị cáo D.

Đối với bị cáo S và bị cáo P, các bị cáo cùng nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau nên mức hình phạt của bị cáo là bằng nhau.

+ Tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: Bị cáo Nh đã bị kết án 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 15/2020/HSST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng tháng 01/2022 bị cáo lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Phước Ng, Huỳnh Văn Nh, Huỳnh Thanh D, Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: 0,0320 gam, loại Methamphetamine thu giữ của Phan Văn Ng; 0,1155 gam, loại Methamphetamine

thu giữ của Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P; 0,0278 gam (M1) và 0,1160 gam (M2) loại Heroine thu giữ của bị cáo Ng là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bịch nylon màu đen, chứa 50 túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 02 x 2,5 cm, bên trong đều không chứa gì; 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, dài khoảng 5,5 cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, dài khoảng 8 cm; 02 ống nhựa màu trắng, dài khoảng 15 cm; 01 ví da màu đen hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số A1921301, biển số đăng ký 52Z2-3742, thu giữ của Ngô Phước Ng. Do quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với biển số 61B1-139.79, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký bà Lê Thị H. Qua làm việc bà H xác định vẫn sử dụng biển số trên nên không có yêu cầu gì. Do đó, cần tịch thu, tiêu hủy biển số nêu trên.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Dream, màu nâu, số máy HA05E0086002, số khung RLHHA0604WY065026, quá trình điều tra Ng khai xe trên do Ng mua của một người nam (không xác định được họ tên và địa chỉ cư trú), khi mua bán không làm giấy tờ mua bán, sang tên theo quy định. Đồng thời lúc mua xe, trên xe đã được lắp biển số 52Z2-3742 và người bán đưa cho Ng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số A1921301, biển số đăng ký 52Z2-3742 cùng với xe. Do không xác định được chủ sở hữu đối với xe trên nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 914.000 đồng thu giữ của Ngô Phước Ng, quá trình điều tra xác định trong số tiền trên có 500.000 đồng là tiền Ng bán ma túy mà có. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thanh D. Quá trình điều tra xác định đây là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO F9, màu xanh trắng, số Imei: 860163043245633, gắn 01 sim có in dãy số 8401210851404208 và 01 sim có dán tem in chữ Phương Vũ; 01 điện thoại di động kiểu dáng NOKIA model 1280 màu xanh đen có nắp lưng bị vỡ và mất phần trên, số seri: 352404054349533, thu giữ của bị cáo Ngô Phước Ng. Quá trình điều tra xác định: Đây là điện thoại bị cáo Ng sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0944.777.561 thu giữ của Huỳnh Thanh D, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là của D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ, số khung RLCE55P10CY172352, số máy 55P1172359, không gắn biển số thu giữ của ông

Huỳnh Thanh D. Quá trình điều tra xác định: Xe trên là của ông Nguyễn Anh T cho D mượn để đi công việc. Việc D sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội ông T không biết nên cần giao trả lại xe trên cho ông T.

- Đối với số tiền còn lại 414.000 đồng là tài sản của Ng không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo Ng.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0566.132.110 thu giữ của bị cáo Đỗ Thanh S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo S và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần giao trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 camera màu trắng đen, in dòng chữ CareCam (không có thẻ nhớ); 01 ví da màu đen thu giữ của Ngô Phước Ng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Ng và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần giao trả lại cho bị cáo Ng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, gắn sim số thuê bao 0848.115.279 (bị vỡ camera sau) thu giữ của bị cáo Huỳnh Thanh D. Do quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo D và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được giao trả lại cho D.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Vison, số khung RLHJF3319DY363445, số máy JF33E0440071 thu giữ của Ngô Phước Ng. Quá trình điều tra xác định: Xe trên do bà Lê Anh Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà Đ bị mất xe mô tô trên vào năm 2015 tại khu vực đường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Khi bị mất xe bà Đ đã đến Công an phường Phạm Ngũ Lão để trình báo. Tuy Nhên, qua xác minh tại Công an phường Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xác định thời điểm năm 2015 Công an phường Phạm Ngũ Lão không tiếp nhận tin báo mất trộm xe của bà Đ. Quá trình điều tra bị cáo Ng khai nhận mua xe trên của một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú), khi mua không làm giấy tờ mua bán và sang tên theo quy định, khi mua xe thì xe đã được gắn sẵn biển số 61B1-139.79. Do đó, cần giao trả xe trên cho bà Đ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX KING 150, màu đỏ, số khung: MH3UG0750LK060651, số máy: G3E6E-0572286 không gắn biển số và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, gắn sim số 0924777763, số Imei 392987118098942 thu giữ của bị cáo Ng. Quá trình điều tra xác định: Xe và điện thoại trên là tài sản của bị cáo Ng. Do đó, ngày 09/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả các tài sản trên cho bị cáo Ng theo Quyết định xử lý vật chứng số 93 ngày 09/9/2022 là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, số khung: RLCS5C6J0GY182815, số máy: 5C6J182814, biển kiểm soát 61B1-683.82 thu giữ của bị cáo S. Quá trình điều tra xác định: Xe trên do bà Phan Ngọc Y đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 14/6/2022, bà Y cho S mượn xe để đi công việc. Việc S sử dụng xe của bà Y để đi mua ma túy bà Y không biết. Do đó, ngày 09/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả các tài sản trên cho bà Y theo Quyết định xử lý vật chứng số 92 ngày 09/9/2022 là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO A55 màu xanh, số Imei: 866787057581436, gắn 01 sim có in dãy số 8984048000332121077 thu giữ của bị cáo Ngô Phước Ng. Quá trình điều tra xác định: Đây là điện thoại của bà Nguyễn Thị Ngọc T (bạn gái của bị cáo Ng). Do đó, ngày 09/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả điện thoại trên cho bà T theo Quyết định xử lý vật chứng số 91 ngày 09/9/2022 là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với đối tượng có tên thường gọi là “Tý Heo” là người mà Ngô Phước Ng khai đã bán ma túy loại Heroine cho Ng để sử dụng và đối tượng bán ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Văn Nh để Nh bán lại cho Ng thì do quá trình điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh và điều tra để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách Nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Phước Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Huỳnh Văn Nh và Huỳnh Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phước Ng 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Phước Ng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Ngô Phước Ng phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

2.4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

2.5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 274/PC09 có chữ ký cán bộ bên nhận Hồ Nhật Phi, người chứng kiến Phan Văn L, cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số: 274/KL-KTHS(MT) ngày 17/6/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng hoàn lại sau giám định: 0,0320 gam;

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 276/PC09 có chữ ký cán bộ bên nhận Hồ Tấn L, người chứng kiến Trần Ngọc P, Đỗ Thanh S, cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số: 276/KL-KTHS(MT) ngày 17/6/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định ngày 14/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng hoàn lại sau giám định: 0,1155 gam;

- 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 277/PC09 (M1), 277/PC09 (M2) có chữ ký cán bộ bên nhận Hồ Nhật P, người chứng kiến Ngô Phước Ng, cán bộ bên trả Nguyễn Ngọc D; đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số: 277/KL-KTHS(MT) ngày 21/6/2022 và Biên bản đóng gói niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong có chứa ma túy loại Heroine, có trọng lượng hoàn lại sau giám định: 0,0278 gam (M1), 0,1160 gam (M2);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) bọc nylon màu đen, chứa 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 02 x 2,5 cm, bên trong đều không chứa gì;

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, dài khoảng 5,5 cm;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, có một đầu nhọn, một đầu hàn kín, dài khoảng 08 cm;
- 02 (hai) ống nhựa màu trắng, dài khoảng 15 cm;
- 01 (một) ví da màu đen, bên trong không có gì;
- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký ô tô, xe máy số A1921301, biển số đăng ký 52Z2-3742;
- Biển số xe 61B1-139.79.

+ Trả lại các vật chứng:

- Trả cho bà Lê Anh Đ 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Vision, số khung RLHJF3319DY363445, số máy JF33E0440071 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả cho ông Nguyễn Anh T 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Exciter, màu đỏ, không biển kiểm soát, số khung RLCE55P10CY172352, số máy 55P1172359 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả cho bị cáo Đỗ Thanh S 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 8, màu hồng, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả cho bị cáo Ngô Phước Ng 01 (một) camera đã qua sử dụng màu trắng đen, in dòng chữ CareCam (không có thẻ nhớ); 01 (một) ví da màu đen và số tiền 414.000 (bốn trăm mười bốn nghìn) đồng.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Thanh D 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 5, màu trắng, màn hình và thân vỏ bị trầy Nhều, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được (bị vỡ camera sau, không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 52Z2-3742, số máy HA05E0086002, số khung RLHHA0604WY065026 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động);

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng kiểu dáng Oppo F9, màu xanh trắng, màn hình bị nứt, mặt lưng bị ố, gắn sim in dãy số 8401210851404208 và gắn một sim dán tem in chữ Phương Vũ, không kiểm tra được số Imei do không mở máy lên được (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động);

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng kiểu dáng Nokia model 1280, màu xanh đen, nắp lưng bị vỡ và mất phần trên (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động);

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 5, màu vàng, màn hình và thân vỏ bị trầy nhiều, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số

thuê bao do không mở máy lên được (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động);

- Số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 066.23 ngày 03/4/2023 của giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Giấy nộp tiền ngày 23/3/2023)

4. Về án phí: Các bị cáo Ngô Phước Ng, Huỳnh Văn Nh, Huỳnh Thanh D, Đỗ Thanh S và Trần Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí